

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ, ông Nguyễn Đức Việt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 30 tháng 7 năm 1997, tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKTT: Bản S, xã H, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: A, phường T, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Cà Văn P và bà Cà Thị M. Bị cáo có vợ là Quàng Thị T, có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lèo Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1974, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: bản Đ, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lèo Văn F (đã chết) và bà Lò Thị D2. Bị cáo có vợ là Lò Thị N, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1999).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Quàng Thị T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Bản P, xã L, huyện T3Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/01/2024, khi Cà Văn Đ đang ở nhà tại bản San, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thì Cà Văn T3gọi điện từ số điện thoại “0348382650” đến số điện thoại “0398240559” của Cà Văn Đ rủ Đ đi chơi ở xã C, huyện Mai Sơn. Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 26B2 - 382.17 tới đón T3tại đường thuộc bản San, xã H đến quán “Bún phở Khoa Mẩn” ở trung tâm bản Cang Mường, xã C ăn cơm. Trước khi ăn, T3gọi điện đến số điện thoại “0963687105” của Lèo Văn D rủ D đến ăn cùng. Trong khi ăn, T3nói với Đ và D là “*Làm tý hồng về chơi nhĩ*” và bảo D tìm mua Hồng phiến, D nói không mua được vì vậy T3bảo Đ tìm mua Hồng phiến và nói sẽ góp 200.000VNĐ thì D cũng hứa góp 100.000VNĐ. Đ đồng ý và nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho một người tên Trung quen qua mạng xã hội Facebook (không biết tên đầy đủ và địa chỉ) đề hỏi mua Hồng phiến nhưng Trung chưa trả lời ngay. Đôi, T, D cùng nhau ăn uống khoảng 30 phút nữa thì nghỉ và đi về nhà D uống nước. Trong khi ngồi uống nước thì Trung nhắn tin đồng ý bán cho Đ 04 viên Hồng phiến với giá 300.000VNĐ và gửi cho Đ số điện thoại “0353315185” để liên lạc. Sau đó, Đ nói với T3và D về việc đã tìm mua được Hồng phiến thì T3lấy tiền trong túi áo đang mặc ra đưa cho Đ 01 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ, D lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ trong túi áo khoác đưa cho Đ. Đ cầm 300.000VNĐ điều khiển xe mô tô BKS: 26B2-382.17 đi mua Hồng phiến, Đ gọi điện liên lạc với Trung qua số “0353315185” thì một người nam giới nghe và hẹn gặp tại khu vực “Nong ke” thuộc bản Đen để mua bán ma túy. Khi đến điểm hẹn, Đ gặp một người đàn ông đeo khẩu trang (không quen biết) đang đứng chờ, Đ đưa 300.000 VNĐ cho người đàn ông thì người này chỉ cho Đ ma túy trong gói nilon màu trắng cách vị trí Đ đứng khoảng 80cm rồi bỏ đi. Đ nhặt gói nilon lên kiểm tra thấy bên trong có các viên Hồng phiến (không kiểm tra số lượng viên Hồng phiến) rồi cầm ở tay trái và điều khiển xe đi về nhà D để cùng nhau sử dụng. Trên đường về thì Đ bị tổ công tác Công an xã C phối hợp với Công an xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine tại tay trái Đ đang cầm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu xanh, kèm 01 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 26B2-382.17.

Ngày 16/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Văn Đ, kết quả:

Tổng khối lượng 03 viên nén màu hồng là 0,31 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trung cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 380/KLMT ngày 19/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là $M = 0,31$ gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31; Loại Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSMS ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Cà Văn Đ và Lèo Văn D có lý lịch nêu trên về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn Đ và Lèo Văn D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn Đ từ 14 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lèo Văn D từ 14 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu xanh, kèm 01 sim đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho chị Quàng Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đỏ đen, biển kiểm soát: 26B2-382.17, xe đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cà Văn Đ và Lèo Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000VNĐ.

Các bị cáo tự bào chữa, nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khẳng định chiếc xe máy là tài sản riêng trước khi kết hôn với Đồi, việc bị cáo Đ sử dụng xe đi mua ma túy chỉ không biết và chỉ đã được nhận lại tài sản nên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa sơ thẩm, Cà Văn Đ và Lèo Văn D khai nhận: Ngày 16/01/2024, Cà Văn T3 đã góp 200.000VNĐ, Lèo Văn D đã góp 100.000VNĐ đưa cho Cà Văn Đ đi mua ma túy, mục đích để cùng sử dụng. Đ cầm 300.000VNĐ điều khiển xe mô tô BKS: 26B2-382.17 đi mua được gói nilon chứa Hồng phiến và điều khiển xe đi về nhà D để cùng nhau sử dụng. Khi đi đến bản Đen, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã C phối hợp với Công an xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn bắt quả tang Cà Văn Đ thu giữ 0,31 gam Methamphetamine.

Kết quả điều tra và diễn biến tại phiên tòa, D và Đ khai ngày 16/01/2024, T3 đã khởi xướng việc mua ma túy và góp 200.000VNĐ, Lèo Văn D góp 100.000VNĐ để Cà Văn Đ mua 0,31 gam Methamphetamine mục đích để cùng Cà Văn Đ, Lèo Văn D sử dụng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như biên bản kiểm tra thông tin điện thoại, biên bản nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập ngày 27/5/2024. Ngày 11/6/2024 đã khởi tố Cà Văn T3 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra bị can Cà Văn T3 không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được hiện bị can đang ở đâu. Ngày 13/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định Truy nã, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị can Cà Văn T3 để tiếp tục điều tra xử lý. Cần chấp nhận.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản kiểm tra thông tin điện thoại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo Cà Văn Đ, Lèo Văn D theo Cáo trạng số: 61/CT-VKSMS ngày 01/7/2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đúng người, đúng tội, có đủ căn cứ kết luận Cà Văn Đ và Lèo Văn D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo:*

Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý mua, bán lại với mục đích kiếm lời và tàng trữ, sử dụng trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án:

Cà Văn T3 là người khởi xướng và góp 200.000VNĐ, giữ vai trò là chủ mưu, khởi xướng trong vụ án.

Cà Văn Đ sau khi được Cà Văn T3 và Lèo Văn D rủ mua ma túy về sử dụng đã đồng ý ngay, là người trực tiếp mua ma túy và tàng trữ cho đến khi bị bắt, giữ vai trò giúp sức tích cực trong vụ án.

Lèo Văn D sau khi được Cà Văn T3 rủ mua ma túy đã đồng ý ngay và trực tiếp góp 100.000 VNĐ để Cà Văn Đ đi mua ma túy về sử dụng, do đó, D là đồng phạm với vai trò người thực hành tích cực trong vụ án.

Do đó, khi lượng hình cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị công an phát hiện, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và khai ra hành vi phạm tội của Cà Văn T, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Cà Văn Đ có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhì, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân T và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương ứng với lượng ma túy các bị cáo đã mua bán, tàng trữ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra xác minh xét thấy, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập không ổn định, không có khả năng nộp phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ quy định điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu. Đây là đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu xanh, kèm 01 sim đã qua sử dụng thu giữ của Cà Văn Đ. Đây là tài sản của bị cáo Cà Văn Đ sử dụng để liên hệ mua điện thoại, liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave α , màu đỏ đen, BKS: 26B2-38217. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của Quàng Thị T, sinh năm 2003 trú tại bản Pù, xã Bản Lầm, huyện T3Châu, tỉnh Sơn La (là vợ của Quàng Văn Đồi). Đây là tài sản riêng của T có trước khi đăng ký kết hôn với Quàng Văn Đồi. Quàng Thị T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Cà Văn Đ. Ngày 28/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho Quàng Thị T quản lý, sử dụng. Việc trả lại tài sản cho chị T là phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

[7] *Các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy: Cà Văn Đ khai mua của người đàn ông tên Trung (không biết tên đầy đủ và địa chỉ) tại khu Nong Ke thuộc bản Đen, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (việc mua bán không có ai biết và chứng kiến); đối với số điện thoại “0353315185” Trung sử dụng liên lạc với Cà Văn Đ, kết quả tra cứu xác định chủ đăng ký thuê bao là Cẩm Thị Hồng Quyên, sinh năm 2006 trú tại bản Nam, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Cẩm Thị Hồng Quyên khai Quyên là người đăng ký số điện thoại “0353315185” vào năm 2022 nhưng đến khoảng tháng 5/2023 thì làm rơi điện thoại cùng sim điện thoại có số thuê bao trên và không sử dụng nữa, Quyên không quen biết ai tên Trung. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có nguồn tài liệu nào khác để xác minh, điều tra mở rộng vụ án. Buộc các bị can Cà Văn Đ, Lèo Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,31 gam Methamphetamine bị thu giữ trong vụ án. Cần chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Cà Văn Đ, Lèo Văn D phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cà Văn Đ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn Đ 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 16/01/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn D phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn D 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 16/01/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu xanh, kèm 01 sim đã qua sử dụng.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho chị Quàng Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đỏ đen, biển kiểm soát: 26B2-382.17, xe đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Cà Văn Đ và Lèo Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Ténh

